



## BẢN TIN

### Ấn bản số 4/2012



### Quý Độc Giả thân mến,

Chào mừng quý độc giả đến với Bản Tin Luật mới nhất của Công Ty Luật Frasers, với nhiều thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới ban hành và sự phát triển của Frasers..



Frasers vui mừng thông báo về việc tăng cường năng lực cho văn phòng tại Hà Nội qua việc chuyển ông Chris Robinson, luật sư đạt chuẩn hành nghề tại Úc, từ văn phòng thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội. Ông Chris, vừa được đề bạt làm Luật Sư Tư Vấn Đặc Biệt, sẽ kề vai sát cánh cùng với đội ngũ dày dặn kinh nghiệm tại văn phòng Hà Nội, trong đó có các luật sư cao cấp Nguyễn Việt Hà và Phạm Bá Linh, để phát triển và củng cố hơn nữa quan hệ khách hàng của công ty chúng tôi. Sự hiện diện của Ông Chris tại Hà Nội sẽ góp phần tăng cường năng lực phục vụ khách hàng của công ty chúng tôi, đảm bảo khách hàng của Frasers sẽ có được chất lượng phục vụ tốt nhất cho dù họ ở bất kỳ nơi đâu.

Trong Bản tin kỳ này chúng tôi đề cập các chủ đề sau:

- Hai thông tư mới (Thông tư 03 và 07) về các vấn đề cho vay bằng ngoại tệ, khi được phép và các quy định hạn chế thêm về trạng thái ngoại tệ được phép của các ngân hàng theo tỉ lệ vốn tự có;
- Một thông báo quan trọng của Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam về việc giảm lãi suất trần xuống còn 9% đối với tiền gửi ngắn hạn;
- Nghị định 11 cung cấp các quy định mới quan trọng về các giao dịch bảo đảm, các định nghĩa điều chỉnh và đặc biệt giới thiệu các loại hình tài sản mới được dùng để bảo đảm trong các giao dịch;
- Quy định trong ngành ngân hàng theo Thông Tư 02 về các giao dịch ngoại tệ liên ngân hàng; và
- Làm rõ hơn về quy trình đăng ký và hoạt động của các tổ chức phi chính phủ theo Nghị Định 12.

Chúng tôi tin rằng Quý độc giả sẽ tìm thấy nhiều điều thú vị trong ấn bản này và hoan nghênh mọi phản hồi hoặc thắc mắc của Quý vị. Mọi nhận xét của Quý vị xin gửi về địa chỉ [newsletter@frasersvn.com](mailto:newsletter@frasersvn.com).

Với mục đích cung cấp những thông tin cập nhật, hữu ích về các văn bản pháp luật mới ban hành, Bản Tin Luật Frasers không phải là bản tư vấn pháp lý chính thức. Nếu Quý vị cảm thấy mình cần thêm thông tin về bất cứ vấn đề gì từ Bản Tin này, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ nêu trên.

### **Quy Định Mới Về Quản Lý Ngoại Tệ**

Với mục đích kiểm soát có hiệu quả thị trường ngoại tệ, Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam (**NHNN**) đã ban hành hai thông tư mới quy định về trạng thái ngoại tệ và cho vay ngoại tệ đối với khách hàng vay là người cư trú.

#### **Hạn chế thêm về những trường hợp được phép cho vay ngoại tệ**

Ngày 8 tháng 3 năm 2012, NHNN đã ban hành Thông Tư số 03/2012/TT-NHNN quy định cho vay bằng ngoại tệ

## BẢN TIN

### Ấn bản số 4/2012



của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú (**Thông Tư 03**).

Căn cứ vào Thông Tư 03, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối xem xét quyết định cho khách hàng là người cư trú vay vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn bằng ngoại tệ để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất - kinh doanh để trả nợ vay. Trong những trường hợp khác, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài có thể xem xét quyết định cho khách hàng là người cư trú vay vốn bằng ngoại tệ đối với các nhu cầu vốn trong các trường hợp sau đây:

- Cho vay ngắn hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu xăng dầu khi được NHNN cho phép bằng văn bản.
- Cho vay các nhu cầu vốn được NHNN chấp thuận bằng văn bản đối với từng trường hợp cụ thể, trên cơ sở:
  - nhu cầu vay vốn bằng ngoại tệ của khách hàng để thực hiện dự án, phương án sản xuất - kinh doanh hàng hóa thuộc lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ; và khi
  - tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã thẩm định và đảm bảo dự án, phương án sản xuất - kinh doanh của khách hàng có khả thi, hiệu quả và khách hàng vay đáp ứng đủ các điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật về hoạt động cho vay, có khả năng thu hồi nợ đúng hạn.

Văn bản trước đây bị thay thế của Thông Tư 03 (Thông Tư 07/2011/TT-NHNN ngày 24 tháng 3 năm 2011 của NHNN quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay là người cư trú), đã cho phép một số trường hợp khác theo đó tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài có thể xem xét quyết định cho khách hàng là người cư trú vay vốn bằng ngoại tệ, bao gồm:

- vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mà khách hàng vay có ngoại tệ để trả nợ vay từ việc mua của tổ chức tín dụng cho vay hoặc tổ chức tín dụng khác được cam kết bằng văn bản; và
- vay ngắn hạn để thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam mà khách hàng vay có đủ ngoại tệ để trả nợ vay từ nguồn thu xuất khẩu.

Với mục đích ngăn ngừa việc lợi dụng lãi suất cho vay thấp của đồng Đô la Mỹ cũng như chống lại hiện tượng đầu cơ ngoại tệ và Đô la hóa nền kinh tế, hai trường hợp cho vay trên theo quy định cũ đã không còn được quy định tại Thông Tư 03, hạn chế hơn nữa những trường hợp khách hàng vay là người cư trú có thể vay ngoại tệ.

Hơn nữa, ngày 2 tháng 5 năm 2012, NHNN đã ban hành (có hiệu lực ngay) Quyết Định số 857/QĐ-NHNN về việc cho vay ngắn hạn bằng ngoại tệ bởi các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú (**QĐ 857**). So với Thông Tư 03, QĐ 857 bổ sung thêm một trường hợp mà các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài có thể cho khách hàng vay là người cư trú vay bằng ngoại tệ, cụ thể là những khoản vay ngắn hạn cho yêu cầu vốn trong nước để thực hiện các kế hoạch sản xuất và kinh doanh nhằm xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam, khi khách vay có thể thu đủ ngoại tệ từ doanh thu xuất khẩu của mình để thanh toán khoản vay. Tuy nhiên, theo QĐ 857, trường hợp này chỉ được áp dụng đến hết năm 2012.

Cho mục đích của quy định này, “người cư trú” bao gồm (không phụ thuộc vào quốc tịch của cá nhân hay nhà

## BẢN TIN

### Ấn bản số 4/2012



đầu tư chính):

- tổ chức kinh tế được thành lập, hoạt động kinh doanh tại Việt Nam; và
- người cư trú tại Việt Nam trong thời hạn từ 12 tháng trở lên, trừ các trường hợp người nước ngoài học tập, chữa bệnh, du lịch hoặc làm việc cho cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự, văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

#### **Hạ thấp giới hạn tổng trạng thái ngoại tệ**

Như là một công cụ khác nhằm chống lại tình trạng đầu cơ ngoại tệ, ngày 20 tháng 3 năm 2012, NHNN đã ban hành Thông Tư số 07/2012/TT-NHNN quy định về trạng thái ngoại tệ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (**Thông Tư 07**).

Theo Thông Tư 07, tổng trạng thái ngoại tệ dương cuối ngày của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được vượt quá 20% vốn tự có của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổng trạng thái ngoại tệ âm cuối ngày của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được vượt quá 20% vốn tự có của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Các chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam có vốn tự có từ 25 triệu Đô la Mỹ trở xuống được phép áp dụng mức giới hạn tổng trạng thái ngoại tệ như sau:

- Tổng trạng thái ngoại tệ dương cuối ngày quy ra đô la Mỹ không được vượt quá 5 (năm) triệu Đô la Mỹ.
- Tổng trạng thái ngoại tệ âm cuối ngày quy ra đô la Mỹ không được vượt quá 5 (năm) triệu Đô la Mỹ.

Trong các trường hợp đặc biệt, Thống Đốc NHNN có thể cho phép một tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài duy trì trạng thái tín dụng ngoại hạn mức theo quy định trên.

Thay đổi đáng ghi nhận nhất được đưa ra ở Thông Tư 07 là việc hạ thấp giới hạn tổng trạng thái ngoại tệ âm và dương từ 30% xuống 20%. Sự điều chỉnh đó có thể xuất phát từ thực tế rằng trong thời gian gần đây, một số tổ chức tín dụng đã lợi dụng giới hạn cho phép rộng của tổng trạng thái ngoại tệ âm (30%) để chuyển đổi ngoại tệ mình đang nắm giữ sang Đồng Việt Nam để thu được lãi suất cao hơn khi cho vay bằng Đồng Việt Nam.

Thông Tư 03 và Thông Tư 07 đều bắt đầu có hiệu lực vào ngày 2 tháng 5 năm 2012.

#### **Giảm Thêm Lãi Suất Tiền Gửi Tối Đa**

**Tin giờ chót:** Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam, Nguyen Van Binh, vừa ra thông báo vào ngày 7 tháng 6 năm 2012 vừa qua về việc giảm trần lãi suất đối với các khoản tiền gửi ngắn hạn bằng Đồng Việt Nam từ 11% xuống còn 9%, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 6 năm 2012.

Biện pháp này, đây là lần thứ tư trong vòng ba tháng tổng cộng giảm đến 5% trần lãi suất, được đưa ra nhằm tăng tính thanh khoản cho các ngân hàng và thúc đẩy việc sẵn sàng cho vay nhằm kích thích việc cho doanh nghiệp vay

## BẢN TIN

### Ấn bản số 4/2012



Tuy nhiên, trong khi giải pháp mới này vừa có hiệu lực hôm 11 tháng 6 năm 2012 vừa qua, thì nhiều ngân hàng tại Việt Nam đã cắt giảm lãi suất đối với các khoản tiền gửi ngắn hạn trước đó, với mức lãi suất gần hoặc thấp hơn trần lãi suất mới.

NHNN còn thông báo thêm rằng trần lãi suất hiện tại sẽ được áp dụng ít ra là đến hết năm 2012, trong khi nhiều người dự đoán rằng lãi suất cho các khoản tiền gửi dài hạn (tức từ 12 tháng trở lên) sẽ tăng, nhằm khuyến khích các ngân hàng tái cấu trúc nguồn vốn của mình.

### ***Nghị Định Mới Hướng Dẫn Quy Định Pháp Luật Về Giao Dịch Bảo Đảm***

Sử dụng bảo đảm để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ rất phổ biến, ví dụ như các hình thức thế chấp hay cầm cố. Tuy nhiên, văn bản pháp lý của Việt Nam lại không luôn cập nhật với sự phát triển của thực tiễn thương mại trong nước và nước ngoài. Do Nghị Định số 163/2006/NĐ-CP về giao dịch bảo đảm đã được ban hành vào ngày 29 tháng 12 năm 2006 (***Nghị Định 163***), nhu cầu của việc điều chỉnh và phát triển pháp luật về vấn đề này đã trở nên bức thiết. Để sửa đổi và bổ sung Nghị Định 163, Chính Phủ đã ban hành Nghị Định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 2 năm 2012 (***Nghị Định 11***), có hiệu lực vào ngày 10 tháng 4 năm 2012.

Trước hết, Nghị Định 11 đã đưa ra một định nghĩa rõ ràng và chính xác hơn về “*Bên Bảo Đảm*”. *Bên Bảo Đảm* là bên dùng tài sản thuộc sở hữu của mình, ví dụ như quyền sử dụng đất, dùng uy tín hoặc cam kết thực hiện công việc đối với *Bên Nhận Bảo Đảm* để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ dân sự của chính mình hoặc của người khác.

Khái niệm *Bên Nhận Bảo Đảm* không được sửa đổi tại Nghị Định 11, và tiếp tục được hiểu là bên có quyền trong quan hệ dân sự mà việc thực hiện quyền đó được bảo đảm bằng một hoặc nhiều giao dịch bảo đảm, bao gồm bên nhận cầm cố, bên nhận thế chấp, bên nhận bảo lãnh, v.v...

Nghị Định 11 có nhiều qui định mới và làm rõ hơn các nội dung về giao dịch bảo đảm. Sau đây là một số nội dung đáng chú ý nhất:

#### ***Tài sản bảo đảm và nghĩa vụ hình thành trong tương lai***

Theo Nghị Định 11, khái niệm *Tài sản bảo đảm* được mở rộng, là tài sản hiện có hoặc tài sản hình thành trong tương lai mà pháp luật *không cấm giao dịch*, thay vì “*được phép giao dịch*” như được nêu tại qui định trước đây trong Nghị Định 163 và theo Bộ Luật Dân Sự. Với khái niệm được mở rộng này, nhiều loại tài sản sẽ có thể được dùng làm tài sản bảo đảm hơn so với qui định trước đây.

Khái niệm *Tài sản hình thành trong tương lai* cũng được sửa đổi bởi Nghị Định 11, theo văn bản này, loại tài sản này được liệt kê cụ thể, và gồm:

- a) Tài sản được hình thành từ vốn vay;
- b) Tài sản đang trong giai đoạn hình thành hoặc đang được tạo lập hợp pháp tại thời điểm giao kết giao dịch bảo đảm;
- c) Tài sản đã hình thành và thuộc đối tượng phải đăng ký quyền sở hữu, nhưng sau thời điểm giao kết giao dịch bảo đảm thì tài sản đó mới được đăng ký theo quy định của pháp luật.

## BẢN TIN

### Ấn bản số 4/2012



Tuy nhiên, tài sản hình thành trong tương lai không bao gồm quyền sử dụng đất.

Nghị Định 11 cũng đã bổ sung qui định về việc *bảo đảm thực hiện nghĩa vụ phát sinh trong tương lai*. Theo Nghị Định 11, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác, các bên không bắt buộc phải thỏa thuận cụ thể về phạm vi của nghĩa vụ bảo đảm và thời hạn thực hiện nghĩa vụ bảo đảm.

Qui định này có thể có lợi cho Bên Được Bảo Đảm, bởi vì giao dịch không bị hủy bỏ bởi việc, vào thời điểm kí kết hợp đồng, không thể xác định, điều khoản chính xác về nghĩa vụ có thể được thực hiện trong tương lai. Tuy nhiên, từ khía cạnh thực tiễn, điều này có thể dẫn đến khả năng gây nhầm lẫn và tranh chấp khi xác định nghĩa vụ đã được thực hiện hay chưa. Điều này cần được cụ thể hóa theo cách phù hợp đối với Bên Bảo Đảm và chúng tôi khuyến nghị rằng bất cứ ai xem xét giao dịch bảo đảm cho nghĩa vụ hình thành trong tương lai nên đưa các thỏa thuận cụ thể về các điểm nói trên vào hợp đồng khi có thể.

Hơn nữa, khi nghĩa vụ được hình thành, các bên không phải đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký (tức là việc đăng kí chính giao dịch đó).

#### **Qui định hiệu quả hơn đối với thông tin về giao dịch bảo đảm**

Nghị Định 11 cũng cập nhật các yêu cầu về việc thông báo việc thế chấp của một số loại phương tiện giao thông nhất định. Theo Điều 7a, khi giao dịch thế chấp phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ( ví dụ: xe ô tô hay xe gắn máy), phương tiện thủy nội địa hoặc phương tiện giao thông đường sắt (**Phương Tiện Giao Thông**) được *đăng kí* hay *xóa đăng kí*, sau khi nộp phí yêu cầu cấp bản sao văn bản chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm gửi một bản sao văn bản chứng nhận đăng ký đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký lưu hành Phương Tiện Giao Thông để cập nhật thông tin. Việc cập nhật được thực hiện ngay trong ngày nhận được bản sao văn bản chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm.

Trong trường hợp tài sản cầm cố là các loại chứng khoán thuộc đối tượng phải đăng ký, lưu ký chứng khoán (chẳng hạn như cổ phiếu) thì việc đăng ký cầm cố tại cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện theo quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm và việc đăng ký, lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán được thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán.

#### **Các qui định về xử lý tài sản bảo đảm**

Theo Nghị Định 11, người xử lý tài sản bảo đảm (**người xử lý tài sản**) có thể chỉ căn cứ vào nội dung đã được thỏa thuận trong hợp đồng bảo đảm để tiến hành xử lý tài sản bảo đảm mà không cần phải có văn bản ủy quyền xử lý tài sản của bên bảo đảm. Miễn là hợp đồng bảo đảm được soạn thảo phù hợp thì người xử lý tài sản có thể xử lý tài sản bảo đảm dễ dàng hơn.

Đối với việc đầu tư vào tài sản thế chấp để làm tăng giá trị tài sản, bên nhận thế chấp không được hạn chế bên thế chấp hoặc người thứ ba (**người đã đầu tư vào tài sản thế chấp**) thực hiện việc đầu tư này. Khi xử lý đối với phần tài sản đã được tăng lên do khoản đầu đó, trong trường hợp phần này không được dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, nhưng không thể tách rời khỏi tài sản thế chấp hoặc nếu tách rời sẽ làm mất hoặc giảm giá trị của tài sản thế chấp, thì người đã đầu tư vào tài sản thế chấp không được tách phần tài sản đó ra khỏi tài sản thế chấp. Tuy nhiên, khi xử lý tài sản thế chấp thì họ sẽ được ưu tiên thanh toán đối với phần giá trị tăng thêm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Một lần nữa, việc soạn thảo thỏa thuận phù hợp sẽ hỗ trợ việc tránh các rắc

## BẢN TIN

### Ấn bản số 4/2012



rối và tranh chấp.

Đối với quyền sử dụng đất: Trong trường hợp chỉ thế chấp quyền sử dụng đất mà không thế chấp tài sản gắn liền với đất, nếu:

- người sử dụng đất *đồng thời* là chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thì tài sản gắn liền với đất được xử lý đồng thời với quyền sử dụng đất, trừ trường hợp có thỏa thuận khác; hoặc
- người sử dụng đất *không đồng thời* là chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thì khi xử lý quyền sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được tiếp tục sử dụng đất theo như thỏa thuận giữa người sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Nghị Định 11 quy định cụ thể về các phương thức xử lý tài sản bảo đảm, trong đó đáng chú ý là việc bán tài sản bảo đảm theo cách khác không thông qua đấu giá hay nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ. Cho đến khi Nghị Định 11 được ban hành, Bên Được Bảo Đảm đã gặp khó khăn khi thực hiện các điều này trên thực tế vì sự thiếu vắng các quy định về qui trình thực hiện các điều đó theo Nghị Định 163.

#### **Công bằng hơn cho các bên?**

Nghị Định 11 có thêm các quy định sửa đổi Nghị Định 163 mà các nhà đầu tư tại Việt Nam cần chú ý. Trong trường hợp giao dịch bảo đảm được ký kết trước khi pháp nhân được tổ chức lại (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi) mà vẫn còn hiệu lực thì các bên không phải ký kết lại giao dịch bảo đảm đó khi pháp nhân đã hoàn thành việc tổ chức lại. Đăng ký thay đổi đối với giao dịch bảo đảm đã đăng ký là điều phải thực hiện theo quy định, và pháp nhân mới (đã được tổ chức lại) phải xuất trình văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc tổ chức lại.

Nếu tài sản thế chấp là tàu bay, tàu biển hay Phương Tiện Giao Thông như được xác định ở phần trên, thì bên thế chấp giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu tàu bay, Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển Việt Nam, Giấy đăng ký phương tiện giao thông trong thời hạn hợp đồng thế chấp có hiệu lực.

Trong trường hợp tài sản thế chấp đang bị cầm giữ theo quy định tại Điều 416 Bộ Luật Dân Sự (qui định về cầm giữ tài sản trong hợp đồng song phương), quyền của bên cầm giữ được ưu tiên hơn. Tuy nhiên, bên cầm giữ sẽ giao tài sản mà mình đang cầm giữ cho bên nhận thế chấp để xử lý theo quy định của pháp luật sau khi bên nhận thế chấp hoặc bên có nghĩa vụ đã hoàn thành nghĩa vụ đối với bên cầm giữ.

#### **Quy Định Mới Cho Các Giao Dịch Hối Đoái Liên Ngân Hàng**

Ngày 27 tháng 2 năm 2012, Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam (**NHNN**) đã ban hành Thông Tư 02/2012/TT-NHNN (**Thông Tư 02**), thay thế các quy định liên quan đến giao dịch hối đoái giữa NHNN và các tổ chức tín dụng theo Quy Chế Tổ Chức và Hoạt Động của Thị Trường Ngoại Tệ Liên Ngân Hàng ban hành kèm theo Quyết Định 101/1999/QĐ-NHNN13 ngày 26 tháng 3 năm 1999. Thông Tư 02 tập trung quy định về điều kiện, nội dung, quy trình cũng như biện pháp xử lý vi phạm liên quan đến các quan hệ giao dịch hối đoái được thực hiện giữa một bên là NHNN, một bên là các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (trong đây gọi tắt là **Giao Dịch Hối Đoái**).

## BẢN TIN

### Ấn bản số 4/2012



#### ***Điều kiện thiết lập quan hệ Giao Dịch Hối Đoái***

Giao Dịch Hối Đoái, theo Thông Tư 02, là giao dịch liên quan đến việc mua, bán, hoán đổi ngoại tệ và các loại hình giao dịch khác trên thị trường ngoại tệ Việt Nam. Để được tham gia vào quan hệ giao dịch này với NHNN, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- (a) được thành lập và hoạt động theo Luật Các Tổ Chức Tín Dụng;
- (b) được NHNN cấp phép hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường ngoại tệ Việt Nam; và
- (c) có hệ thống máy móc, thiết bị và phương tiện Giao Dịch Hối Đoái như hệ thống Reuters hoặc các phương tiện giao dịch khác được NHNN chấp thuận trong từng thời kỳ.

Nếu một ngân hàng nước ngoài có nhiều hơn một chi nhánh hoạt động tại Việt Nam, NHNN sẽ chỉ giao dịch với một chi nhánh đại diện cho các chi nhánh của ngân hàng nước ngoài này tại Việt Nam. Sở Giao Dịch của NHNN có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về việc chấp thuận, yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc không chấp thuận thiết lập quan hệ Giao Dịch Hối Đoái với các tổ chức đó trong vòng bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

#### ***Một số quy định cụ thể về nội dung quan hệ Giao Dịch Hối Đoái***

Thông Tư 02 xác định rõ cặp đồng tiền giao dịch trong các Giao Dịch Hối Đoái là Đôla Mỹ và Đồng Việt Nam hoặc cặp đồng tiền khác do NHNN quy định trong từng thời kỳ. Tỷ giá giao dịch hối đoái giữa Đôla Mỹ và Đồng Việt Nam sẽ được xác định theo các quy định về tỷ giá và chế độ tỷ giá do NHNN quyết định tùy từng thời kỳ. Đối với các ngoại tệ chuyển đổi khác không phải là Đôla Mỹ, tỷ giá giao dịch hối đoái so với Đồng Việt Nam sẽ được xác định dựa trên tỷ giá tính chéo của tỷ giá Đôla Mỹ với Đồng Việt Nam và tỷ giá Đôla Mỹ với loại ngoại tệ khác đó trên thị trường quốc tế tại ngày giao dịch.

Thông Tư 02 quy định các loại hình Giao Dịch Hối Đoái bao gồm:

- giao dịch giao ngay: là giao dịch hai bên thực hiện mua, bán với nhau một lượng ngoại tệ theo tỷ giá giao ngay tại thời điểm giao dịch. Việc thanh toán sẽ được thực hiện trong vòng 2 ngày làm việc tiếp theo;
- giao dịch kỳ hạn: là giao dịch hai bên cam kết mua, bán với nhau một lượng ngoại tệ theo một mức tỷ giá xác định tại thời điểm giao dịch. Việc thanh toán cho loại giao dịch này sẽ được thực hiện vào thời điểm xác định trong tương lai. Kỳ hạn của giao dịch này sẽ do NHNN và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thỏa thuận, trong phạm vi từ 3 đến 365 ngày;
- giao dịch hoán đổi: là giao dịch bao gồm việc mua và bán cùng một lượng ngoại tệ (chỉ có hai đồng tiền được sử dụng trong giao dịch) với cùng một đối tác. Trong đó, một giao dịch có thời hạn thanh toán giao ngay và một giao dịch có thời hạn thanh toán xác định trong tương lai. Kỳ hạn của giao dịch này cũng sẽ do NHNN và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thỏa thuận, trong phạm vi từ 3 đến 365 ngày. Tỷ giá của hai giao dịch này sẽ được xác định đồng thời tại thời điểm xác nhận giao dịch giao ngay;
- loại hình giao dịch khác do NHNN quy định trong từng thời kỳ.

## BẢN TIN

### Ấn bản số 4/2012



Các Giao Dịch Hối Đoái sẽ được thực hiện giữa NHNN và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua Reuters, điện thoại hoặc phương tiện giao dịch khác được NHNN chấp thuận trong từng thời kỳ. Đặc biệt, khi Giao Dịch Hối Đoái được thực hiện qua điện thoại, thì tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đảm bảo ghi âm các giao dịch và lưu trữ để sử dụng khi cần thiết. Giao Dịch Hối Đoái sẽ được thực hiện bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Thông Tư 02 nhấn mạnh nguyên tắc Giao Dịch Hối Đoái trên các phương tiện giao dịch được coi là cam kết không thay đổi trừ phi hai bên giao dịch đạt được thoả thuận sửa đổi hoặc huỷ bỏ giao dịch.

Thông Tư 02 cũng có các quy định về quy trình giao dịch và thời hạn thanh toán, cũng như lãi suất phạt phải chịu khi thanh toán chậm.

#### ***Các Nghĩa vụ Thông Tin Báo Cáo và Tuân Thủ***

Theo Thông Tư 02, các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm với các cơ quan nhà nước về:

- thông tin báo cáo:
  - tình hình giao dịch hối đoái với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác cho Sở Giao Dịch của NHNN chậm nhất vào 14h các ngày làm việc trong tuần;
  - trước thời điểm có hiệu lực đối với các thay đổi bao gồm: thay đổi đại diện giao dịch, thay đổi tên giao dịch, địa điểm đặt trụ sở chính hoặc địa điểm đặt trụ sở giao dịch, mã giao dịch trên các phương tiện giao dịch, hướng dẫn thanh toán chuẩn, danh sách những người có thẩm quyền ký đại diện cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với các văn bản liên quan đến giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước, danh sách giao dịch viên và các thay đổi liên quan khác; và
  - trong thời hạn 5 ngày làm việc từ ngày gửi hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, mua lại, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể, phá sản tổ chức tín dụng đó hoặc từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở quốc gia nơi ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở chính quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, mua lại, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi giấy phép, đình chỉ hoạt động ngân hàng nước ngoài đó.
- tính xác thực đối với thẩm quyền của các cán bộ có liên quan trong các Giao Dịch Hối Đoái, về tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ và đúng thời gian yêu cầu đối với các văn bản, hồ sơ gửi đến NHNN;
- bảo đảm đội ngũ cán bộ thông thạo nghiệp vụ Giao Dịch Hối Đoái;
- bảo đảm quy trình, hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ chặt chẽ, đảm bảo quản lý các hoạt động Giao Dịch Hối Đoái; và
- Tuân thủ các quy định về trạng thái ngoại hối và các quy định về đảm bảo an toàn khác trong hoạt động kinh doanh ngoại hối theo quy định của NHNN.

#### ***Xử lý vi phạm***

Tùy mức độ và tính chất vi phạm, NHNN có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý sau đây với tổ chức tín



## BẢN TIN

### Ấn bản số 4/2012



dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có vi phạm các quy định của Thông Tư 02, bao gồm:

a) **Cảnh cáo:** khi tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài vi phạm 03 lần các trường hợp sau:

- Gửi báo cáo không đúng thời hạn quy định;
- Không gửi báo cáo; hoặc
- Gửi báo cáo không trung thực.

b) **Tạm ngừng giao dịch** từ 1 đến 3 tháng nếu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

- nhận được thông báo cảnh cáo từ 03 lần trở lên;
- vi phạm nghĩa vụ thông báo trong trường hợp có chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, mua lại, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể, phá sản tổ chức tín dụng hoặc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, mua lại, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi giấy phép, đình chỉ hoạt động ngân hàng nước ngoài đó; hoặc
- bị đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt, và hoạt động trong lĩnh vực ngoại hối bị thu hẹp hoặc đình chỉ.

c) **Hủy quan hệ giao dịch hối đoái** vì có những vi phạm nghiêm trọng trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng theo kết luận, thông báo của NHNN (Cơ Quan Thanh Tra, Giám Sát Ngân Hàng).

d) Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính khác theo pháp luật có liên quan.

Thông Tư 02 có hiệu lực từ ngày 12 tháng 4 năm 2012. Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được NHNN công nhận là thành viên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng trước ngày này được tiếp tục thực hiện Giao Dịch Hối Đoái với NHNN theo quy định của Thông Tư 02 mà không phải đăng ký lại. Các tổ chức này cũng có nghĩa vụ phải cập nhật hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ Giao Dịch Hối Đoái theo Thông Tư 02 trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Thông Tư 02 có hiệu lực.

## ***Quản Lý Các Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài Tại Việt Nam Theo Nghị Định 12***

Để khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (**Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài**) thực hiện hoạt động nhân đạo, phát triển tại Việt, Chính Phủ đã ban hành Nghị Định số 12/2012/NĐ-CP ngày 1 tháng 3 năm 2012 về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam (**Nghị Định 12**). Nghị Định 12 áp dụng đối với các tổ chức phi chính phủ, tổ chức phi lợi nhuận, các quỹ xã hội, quỹ tư nhân, hoặc các hình thức tổ chức xã hội, phi lợi nhuận khác, được thành lập theo luật pháp nước ngoài, có hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo, không vì mục đích lợi nhuận hoặc các mục đích khác tại Việt Nam.

Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài có thể được cấp giấy đăng ký dưới ba hình thức, là:

## BẢN TIN

### Ấn bản số 4/2012



- giấy đăng ký hoạt động;
- giấy đăng ký lập văn phòng dự án; hoặc
- giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện.

#### **Cấp giấy đăng ký**

- *Để nộp đơn đề nghị cấp giấy đăng ký hoạt động*, Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài phải là pháp nhân được thành lập hợp lệ theo pháp luật nước ngoài, có điều lệ, tôn chỉ hoạt động rõ ràng, và có kế hoạch hoạt động nhân đạo, phát triển tại Việt Nam thông qua các chương trình, dự án hoặc viện trợ phi dự án phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà Nước Việt Nam. Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài nêu cụ thể trong hồ sơ đề nghị các nội dung về nguồn và khả năng tài chính; chương trình, dự án và/hoặc kế hoạch hoạt động tại Việt Nam; và cam kết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật Việt Nam và tôn trọng phong tục, tập quán truyền thống của Việt Nam. Giấy đăng ký hoạt động do Bộ Ngoại Giao cấp và có hiệu lực trong ba năm kể từ ngày cấp (nhưng không vượt quá ngày hết hạn của việc đăng ký Tổ Chức Phi Chính Phủ này tại nước ngoài). Giấy đăng ký này được gia hạn tùy thuộc vào việc hoàn tất thủ tục gia hạn.
- *Để nộp đơn đề nghị cấp giấy đăng ký lập văn phòng dự án*, Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài phải đã được cấp giấy đăng ký hoạt động cho chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt mà quy mô, tính chất của chương trình, dự án đó đòi hỏi sự điều hành, giám sát thường xuyên, tại chỗ. Giấy đăng ký thành lập văn phòng dự án do Bộ Ngoại Giao cấp, có hiệu lực trong năm năm kể từ ngày cấp (nhưng không vượt quá ngày hết hạn của việc đăng ký Tổ Chức Phi Chính Phủ này tại nước ngoài). Giấy đăng ký này được gia hạn tùy thuộc vào việc hoàn tất thủ tục gia hạn.
- *Để nộp đơn đề nghị cấp giấy đăng ký lập Văn phòng đại diện*, Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài phải đã được cấp giấy đăng ký hoạt động và có cam kết hoạt động dài hạn thông qua các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt. Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài phải hoạt động có hiệu quả tại Việt Nam trong thời gian ít nhất hai năm. Văn phòng đại diện chỉ được đặt tại một trong các thành phố: Hà Nội, Đà Nẵng hoặc Thành Phố Hồ Chí Minh. Giấy đăng ký thành lập văn phòng đại diện do Bộ Ngoại Giao cấp, có hiệu lực trong năm năm kể từ ngày cấp (nhưng không vượt quá ngày hết hạn của việc đăng ký Tổ Chức Phi Chính Phủ này tại nước ngoài). Giấy đăng ký này được gia hạn tùy thuộc vào việc hoàn tất thủ tục gia hạn.

Như được trình bày ở trên, một Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài phải được cấp giấy đăng ký hoạt động trước khi có thể có được hai loại giấy đăng ký kia. Căn cứ theo Nghị Định 12, khi một Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài được cấp một trong hai loại giấy đăng ký lập văn phòng dự án hoặc giấy đăng ký lập văn phòng đại diện, thì giấy đăng ký hoạt động sẽ hết hiệu lực.

Tuy nhiên, vẫn còn một số câu hỏi phát sinh dành cho các nhà làm luật: liệu một Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài có thể thành lập văn phòng đại diện nếu đang có một giấy đăng ký lập văn phòng dự án hợp lệ hiện hành, mà không phải là một giấy đăng ký hoạt động?; hoặc một Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài đã hoạt động có hiệu quả tại Việt Nam trong hai năm hay lâu hơn theo một giấy đăng ký hoạt động nhưng sau đó tạm ngừng hoạt động trong một khoảng thời gian?.

## BẢN TIN

### Ấn bản số 4/2012



Thủ tục và hồ sơ của việc cấp phép, sửa đổi, bổ sung, cấp lại hay gia hạn giấy đăng kí được trình bày rõ ràng trong Nghị Định 12.

#### ***Hoạt động của Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài tại Việt Nam***

Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài phải hoạt động theo đúng nội dung được quy định trong giấy đăng ký. Trong vòng bốn mươi lăm ngày sau khi được cấp, gia hạn, bổ sung, sửa đổi giấy đăng ký, Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài phải thông báo đến Ủy Ban Nhân Dân cấp tỉnh, nơi dự kiến sẽ tiến hành hoạt động. Các cơ quan Việt Nam cũng yêu cầu Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài phải tuân thủ trách nhiệm báo cáo định kì sáu tháng và hàng năm.

Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài được phép thuê trụ sở và được tuyển nhân viên người nước ngoài và người Việt Nam làm việc cho văn phòng khi có sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan nhà nước, tuy nhiên, việc đăng kí cấp giấy phép lao động là miễn phí cho Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài.

Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài bị nghiêm cấm tổ chức, thực hiện hay tham gia các hoạt động không phù hợp với lợi ích của Việt Nam; với các hoạt động nhằm mục đích thu lợi nhuận, không phục vụ mục đích nhân đạo, phát triển; các hoạt động liên quan đến rửa tiền, khủng bố; bất cứ các hoạt động nào xâm hại đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục, truyền thống và bản sắc dân tộc; hay trái với quy định của pháp luật Việt Nam. Hoạt động của Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài có thể bị đình chỉ hoạt động một phần, đình chỉ toàn bộ hoạt động hoặc phải chấm dứt hoạt động theo quyết định của Bộ Ngoại giao trong các trường hợp Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài:

- vi phạm các qui định cấm;
- giấy đăng ký hết thời hạn mà không làm thủ tục đề nghị gia hạn;
- cố tình làm sai lệch hồ sơ khi đăng ký; hoặc
- không có hoạt động trong thời gian 12 tháng sau khi được cấp giấy đăng ký.

Nghị Định 12 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 6 năm 2012 và bãi bỏ Quyết định số 340/TTg ngày 25 tháng 5 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế về hoạt động của các Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài tại Việt Nam.

Các Tổ Chức Phi Chính Phủ Nước Ngoài đã được cấp giấy phép lập văn phòng dự án hay văn phòng đại diện, hay giấy phép hoạt động tại Việt Nam theo văn bản trước đây và có nhu cầu đăng ký hoạt động theo các hình thức tương ứng quy định tại Nghị định 12 không bị xem xét lại, nhưng phải bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại Nghị định 12 trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Nghị định 12 có hiệu lực.